

QUYẾT ĐỊNH

**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HOÀNG MAI, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Căn cứ Điều 397, Điều 212 và Điều 213 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 483/2024/TLST-HNGĐ ngày 05/7/2024 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc hôn nhân và gia đình:

- Anh **Trần Ngọc H**, sinh năm 1988;

- Chị **Đặng Thị H1**, sinh năm 1994.

Cùng trú tại: **Số D tổ D ngõ A L, phường Đ, quận H, Thành phố Hà Nội.**

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Anh **Trần Ngọc H** và chị **Đặng Thị H1** kết hôn trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn ngày 05/01/2018 tại Ủy ban nhân dân thị trấn V, huyện T, Thành phố Hà Nội. Đây là kết hôn hợp pháp. Quá trình chung sống, vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn do vợ chồng có quan điểm sống khác nhau, bất đồng nhiều mặt, khác nhau về tính cách. Nay anh **H** và chị **H1** thấy mâu thuẫn đã trầm trọng, không còn tình cảm và không có khả năng đoàn tụ nên đề nghị Tòa án công nhận thuận tình ly hôn. Cụ thể:

1. Về quan hệ hôn nhân: Anh **Trần Ngọc H** và chị **Đặng Thị H1** thuận tình ly hôn.

2. Về con chung: Anh **Trần Ngọc H** và chị **Đặng Thị H1** xác nhận không có con chung, tại thời điểm ly hôn không có thai chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

3. Về tài sản chung, nhà, đất ở và công nợ: Anh **Trần Ngọc H** và chị **Đặng Thị H1** xác nhận không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh **Trần Ngọc H** và chị **Đặng Thị H1**.

- Về con chung: Anh **Trần Ngọc H** và chị **Đặng Thị H1** xác nhận không có con chung, tại thời điểm ly hôn không có thai chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung, nhà, đất ở và công nợ: Anh **Trần Ngọc H** và chị **Đặng Thị H1** xác nhận không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí: Ghi nhận sự tự nguyện của anh **Trần Ngọc H** chịu cả 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) lệ phí ly hôn sơ thẩm. Xác nhận anh **H** đã nộp số tiền 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tạm ứng lệ phí tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Hoàng Mai, theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0033970 ngày 05 tháng 7 năm 2024. Nay chuyển thành lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày 22/8/2024.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND quận Hoàng Mai;
- UBND thị trấn Văn Điển;
(Số 02 – 05/01/2018);
- Lưu hồ sơ vụ việc./.

THẨM PHÁN

Nguyễn Mạnh Hà